TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Lấp Vò, ngày 09 tháng 11 năm 2020*

Số: 105/2020/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị HU, sinh năm: 1924, địa chỉ: ấp AB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của bà HU: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1958, địa chỉ: 236, ấp BQ, xã B, huyện L, tỉnh Đ là người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày 22 tháng 5 năm 2017).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Bạch Q, sinh năm: 1971, địa chỉ: ấp AB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Nguyễn Thành H, sinh năm: 1957,
- Bà Nguyễn Thị Kim KH, sinh năm: 1962.
- Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1964.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm: 1965.
- Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1968.

- Chị Nguyễn Tống Thanh V, sinh năm: 1993.

- Anh Nguyễn Tống Thanh TA sinh năm: 1994.

- Chị Nguyễn Tống Thanh X, sinh năm: 1997.

Cùng địa chỉ: ấp AB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

- Ông Nguyễn Quốc QH sinh năm: 1974 .

- Bà Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: ấp AB, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

- Uỷ ban nhân dân huyện Lấp Vò, địa chỉ: Khóm Bình Thạnh 1, TT.Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ bà Nguyễn Thị Bạch Q gồm: Bà Nguyễn Thị Bạch Q, bà Nguyễn Thị Tố Q và ông Nguyễn Quốc H đồng ý giao diện tích đất là 75m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm trong chu vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9 về M1 theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò ngày 28/7/2020 thuộc một phần của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 34 mà UBND huyện đã cấp cho hộ Nguyễn Thị Bạch Q đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18/5/2011, đăng ký biến động ngày 02/8/2017 cho bà HU được quyền quản lý sử dụng và bà HU được sở hữu toàn bộ tài sản có trên đất.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai, điều chỉnh lại diện tích đất nêu trên.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò và Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 28/7/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò)

Bà Nguyễn Thị HU có nghĩa vụ trả giá trị đất cho hộ bà Nguyễn Thị Bạch Q 90.000đ/m^2 x 75m^2 = 6.750.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị HU tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 84.000đ (Tám mươi bốn nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà HU đã nộp là 1.922.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số BO/2014/ 02074 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Bà Nguyễn Thị HU được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.838.000đ (Một triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng).

- Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị HU tự nguyện nộp số tiền xem xét,

thẩm định và định giá tài sản là 5.404.000đ (Năm triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng). Số tiền này bà HU đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện Lấp Vò;
- Chi cục THA DS H.Lấp Vò;
- Lưu: Hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội